

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 139/2018/HSST
Ngày: 24-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huy Giáp

Bà Đào Thị Giang

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện VKSND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Vòng A Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2018/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Ngọc Quốc H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: số 1110, đường số 14, ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ C, sinh năm 1963 (đã chết), và bà Trần Thị T, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: 01; cụ thể: Ngày 20/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành án tại Trại giam Huy Khiêm, tỉnh Bình Thuận đến ngày 03/5/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: không

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giam ngày 10/6/2018 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom. (Có mặt).

Người bị hại:

- Anh Nguyễn Hồ Thanh T, sinh năm 1995; Địa chỉ: 1935 ấp Đ, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Anh Mạch Văn C, sinh năm 1996; Địa chỉ: ấp V, xã P, huyện B, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Anh Trần Trọng N, sinh năm 1990; Địa chỉ: số nhà 12, đường số 2, ấp T, xã M, huyện B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Anh Lê Tấn T, sinh ngày 13/01/2001; Địa chỉ: khu C, ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của anh Lê Tấn T: Ông Lê Tấn C, sinh năm 1972 và bà Ung Thị T, sinh năm 1974; Cùng địa chỉ: ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; Địa chỉ: tổ 8, ấp 6, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Hồ Đức M, sinh năm 1997; Địa chỉ: 1935 ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Anh Hồ Văn Q, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Chị Ung Thị T, sinh năm 1974; Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

Người làm chứng:

- Ông Phạm Sơn P; Địa chỉ: số nhà 589 ấp N, xã H, huyện Bom, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Ngọc Quốc H là đối tượng đang có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện không có việc làm ổn định và nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài, H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân. Vào khoảng thời gian từ ngày 07/5/2018 đến ngày 08/6/2018, tại khu vực xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Hồ Ngọc Quốc H đã 04 lần thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/5/2018 do quen biết với nhau từ trước nên H điện thoại rủ anh Nguyễn Hồ Thanh T đi uống cà phê, thì anh T đồng ý. Anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate biển số 60B7-043.45 đến gặp H và H rủ anh T vào thuê phòng trọ số 07 nhà nghỉ 79 thuộc ấp Thái Hòa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để sử dụng ma túy. Sau khi thuê phòng, H điện thoại đối tượng Phạm Thanh Hiếu T1 đến đưa cho H 01 gói ma túy đá và số tiền 2.000.000 đồng (mục đích để anh T nhìn thấy H có tiền để

cùng sử dụng ma túy) rồi T1 bỏ đi. Do không có dụng cụ sử dụng ma túy nên H hỏi mượn xe anh T để đi mua dụng cụ về sử dụng ma túy thì anh T đã đưa xe mô tô cho H. H điều khiển xe mô tô của anh T đến tiệm “Nét Đạt” tại ngã ba Yên Thế, ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3 để gặp T1 xem xe mô tô của anh T. Sau đó H mua 02 chai nước ngọt, bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi quay lại nhà nghỉ gặp T để cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H hỏi mượn xe mô tô của anh T và nói dối là để đi mượn máy vi tính, anh T đồng ý giao xe mô tô cho H mượn. Sau khi nhận được xe mô tô do anh T giao cho, H điều khiển xe mô tô biển số 60B7-043.45 của anh T đến gặp Phạm Tín N tại ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom bán xe mô tô cho N được 3.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate biển số 60B7-043.45 đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng đầu tháng 5/2018 do quen biết với nhau nên anh Đỗ Huỳnh Ngọc P và anh Lê Tấn T điện thoại cho Hồ Ngọc Quốc H hỏi tìm mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison thì H đồng ý. Đến khoảng 11 giờ ngày 10/5/2018 H điện thoại cho anh P và anh T nói dối đã tìm được xe cho anh P nên anh P và anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển số 60B7-532.19 đến quán cà phê thuộc ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom gặp H để dẫn đi mua xe. Do đã bàn bạc với nhau nên khi gặp anh P và T thì H điện thoại cho Phạm Thanh Hiếu T1 hỏi mua xe, đồng thời H mở loa ngoài điện thoại cho anh P và anh T nghe (H khai trước đó H và T1 đã bàn bạc việc lừa đảo chiếm đoạt xe của anh T). Sau đó H rủ anh P và anh T cùng sử dụng ma túy thì cả hai đồng ý, H nói anh P lấy xe mô tô biển số 60B7-523.19 (xe của anh T) chở H đi mua ma túy về sử dụng, còn anh T ngồi đợi tại quán cà phê. Do đã có ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nên H nói anh P không biết đường, để H chở anh P đi, H điều khiển xe mô tô đến khu vực ấp Đông Hải, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom thì dừng lại nói anh P đứng đợi còn H đi mua ma túy. Sau đó H điều khiển xe mô tô chạy đến khu vực ngã ba Vũng Tàu, thành phố Biên Hòa, điện thoại cho T1 đến đem xe mô tô đi bán. H và T1 đem xe mô tô biển số 60B7-532.19 bán cho đối tượng tên P Nghệ An (không rõ lai lịch nhân thân) được 10.000.000 đồng, H chia cho T1 4.000.000 đồng, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển số 60B7-532.19 đã qua sử dụng trị giá 34.000.000 đồng (Bút lục số 31, 37 – 38, 71 – 72, 117 – 122, 125 – 126).

Vụ thứ ba: Vào khoảng 17 giờ ngày 26/5/2018 do cùng sử dụng ma túy chung với nhau nên H đã điện thoại cho anh Trần Trọng N đến ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom để sử dụng ma túy thì anh N đồng ý. Anh N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 60S9-6405 đến gặp H và cùng nhau đến thuê phòng tại nhà nghỉ “Mimosa” thuộc ấp Thái Hòa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom để sử dụng ma túy. Khi vào nhà nghỉ, do có ý định chiếm đoạt

chiếc xe mô tô của anh N từ trước nên H nói dối với anh N là đã làm rơi ma túy và hỏi mượn xe mô tô của anh N để đi mua ma túy về sử dụng thì anh N đồng ý và giao xe mô tô cho H. Sau khi lấy được xe mô tô của anh N, H điều khiển xe mô tô đến gặp đối tượng Phạm Tín N và bán cho mô tô cho N với giá 2.500.000 đồng, số tiền bán xe mô tô H tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 60S9-6405 đã qua sử dụng trị giá 6.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 8 giờ ngày 08/6/2018 do cần tiền tiêu xài nên Hồ Ngọc Quốc H điện thoại cho Phạm Tín N bàn cách chiếm đoạt xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài. Do trước đó đã đi xe ôm của anh Mạch Văn C (lái xe ôm Grap) nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh C, H điện thoại cho anh C đến đón H tại cổng Bệnh viện nhi đồng Đồng Nai. Anh C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 36B4.428.07 đến chở H đi về tiệm sửa xe mô tô của N tại ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom. Trên đường đi, H phát hiện xe mô tô của anh C bị hư công tắc đề nên khi đến nơi, H nói N sửa giúp xe mô tô cho anh C nên N đã tháo xe của anh C ra để sửa (nhưng N chỉ tháo phần cốp xe mô tô, không liên quan gì đến công tắc đề của xe). Trong lúc ngồi đợi sửa xe, H nhìn thấy anh C sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 5 Plus nên hỏi mượn anh C đưa điện thoại cho H mượn. Sau đó N đi ra sau nhà thì anh C cũng đi theo để đi vệ sinh, lợi dụng lúc anh C đi ra sau nhà, H lấy xe mô tô của anh C bỏ trốn. H điều khiển xe mô tô của anh C đến quán cà phê “Ngọc Khoa” thuộc ấp 6, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai và bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 5 Plus của anh C cho chị Nguyễn Thị H với giá 1.200.000 đồng, H tháo biển số xe mô tô 36B4-428.07 vứt bỏ trong quán. Sau khi lấy được xe mô tô, H điện thoại cho N hỏi bán xe mô tô thì được N nói đợi và cho đối tượng tên Lê Quang Long (không rõ lai lịch nhân thân) đem theo biển số giả để gắn vào xe mô tô. Sau đó H và Long đem xe mô tô đến bán cho đối tượng tên Cu Lý (không rõ lai lịch nhân thân) tại phường An Bình, thành phố Biên Hòa được 5.200.000 đồng, H lấy 2.500.000 đồng, số tiền còn lại H chia cho N và Long. Sau khi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Mạch Văn C, Hồ Ngọc Quốc H đã bỏ trốn đến ngày 10/6/2018 H đến Công an xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 36B4-428.07 đã qua sử dụng trị giá 13.000.000 đồng; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 5 Plus đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng.

Ngày 19/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can để điều tra đối với Hồ Ngọc Quốc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, quá trình điều tra, bị can đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Hồ Ngọc Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 5 Plus, 01 biển số xe mô tô số 36B4-428.07, 01 chùm chìa khóa (có 02 chìa), 01 thẻ USB ghi hình ảnh qua camera tại nhà Phạm Tín N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho người bị hại. Đối với 04 chiếc xe mô tô bị cáo Hồ Ngọc Quốc H đã bán, do không xác định được người mua nên không thu hồi được. Chiếc điện thoại di động (không rõ nhãn hiệu) bị cáo H sử dụng để liên lạc, H khai đã bị mất nên không thu hồi được.

- Về dân sự: Anh Mạch Văn C, anh Nguyễn Hồ Thanh T, anh Trần Trọng N và anh Lê Tấn T yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền theo giá trị tài sản đã chiếm đoạt. Bị cáo Hồ Ngọc Quốc H đồng ý bồi thường nH do hiện nay chưa có tiền nên vẫn chưa bồi thường được. Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 1.200.000 đồng.

Đối với các đối tượng Phạm Tín N, Phạm Thanh Hiếu T1(không thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo Hồ Ngọc Quốc H) và Lê Quang Long, P Nghệ An, Cu Lý (không rõ lai lịch nhân thân) do chưa làm việc được nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị H là người đã mua chiếc điện thoại của Hồ Ngọc Quốc H chiếm đoạt của anh Mạch Văn C, do khi mua điện thoại chị H không biết đây là tài sản H đã chiếm đoạt của người khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không xử lý.

Đối với hành vi của Hồ Ngọc Quốc H, Nguyễn Hồ Thanh T, Trần Trọng N khai nhận đã sử dụng ma túy, do không thu hồi được mẫu vật để giám định nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không có cơ sở xử lý.

Tại Cáo trạng số: 145/CT-VKS-HS ngày 21/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Hồ Ngọc Quốc H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Tình tiết tăng nặng: bị cáo tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã ra đầu thú, đồng thời cha bị cáo là tH bình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Ngọc Quốc H mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Mạch Văn C, anh Nguyễn Hồ Thanh T, anh Trần Trọng N và anh Lê Tấn T số tiền theo giá trị tài sản đã chiếm đoạt.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố; Thư ký phiên tòa, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Vào khoảng thời gian từ ngày 07/5/2018 đến ngày 08/6/2018 tại khu vực xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Hồ Ngọc Quốc H đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 04 người gồm: anh Nguyễn Hồ Thanh T chiếc xe mô tô biển số 60B7-043.45 trị giá 5.000.000 đồng, anh Lê Tấn T chiếc xe mô tô biển số 60B7-532.19 trị giá 34.000.000 đồng, anh Trần Trọng N chiếc xe mô tô biển số 60S9-6405 trị giá 6.000.000 đồng và anh Mạch Văn C chiếc xe mô tô biển số 36B4-428.07 trị giá 13.000.000 đồng cùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 5 Plus trị giá 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Hồ Ngọc Quốc H chiếm đoạt của các bị hại là 60.500.000 đồng (Sáu mươi triệu năm trăm ngàn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của Hồ Ngọc Quốc H đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng và làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội. Nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng hành vi của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, đã tái phạm theo điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã ra đầu thú

đồng thời cha bị cáo là tH bình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 5 Plus, 01 biển số 36B4-428.07, 01 chùm chìa khóa (có 02 chìa) cho chủ sở hữu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

Đối với 04 chiếc xe mô tô bị cáo Hồ Ngọc Quốc H đã bán, do không xác định được người mua nên không thu hồi được. Chiếc điện thoại di động (không rõ nhãn hiệu) bị cáo H sử dụng để liên lạc, H khai đã bị mất nên không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để giải quyết.

Đối với 01 thẻ USB ghi hình ảnh qua camera tại nhà Phạm Tín N lưu hồ sơ vụ án.

[6] Về dân sự: Anh Nguyễn Hồ Thanh T, anh Lê Tấn T, anh Trần Trọng N và anh Mạch Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền theo giá trị tài sản đã chiếm đoạt. Tại phiên tòa bị cáo H cũng đồng ý bồi thường cho anh T, anh T, anh N, anh C nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện trên. Do đó, bị cáo H phải có N vụ bồi thường cho Anh Nguyễn Hồ Thanh T số tiền 5.000.000đồng; anh Lê Tấn T số tiền 34.000.000đồng, anh Trần Trọng N số tiền 6.000.000đồng và anh Mạch Văn C số tiền 13.000.000đồng. Tổng số tiền Hồ Ngọc Quốc H phải trả cho các bị hại là 58.000.000đồng (Năm mươi tám triệu đồng).

Đối với các đối tượng Phạm Tín N, Phạm Thanh Hiếu T1(không thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo Hồ Ngọc Quốc H) và Lê Quang Long, P Nghệ An, Cu Lỳ (không rõ lai lịch nhân thân) do chưa làm việc được nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị H là người đã mua chiếc điện thoại của Hồ Ngọc Quốc H chiếm đoạt của anh Mạch Văn C, do khi mua điện thoại chị H không biết đây là tài sản H đã chiếm đoạt của người khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không xử lý.

Đối với hành vi của Hồ Ngọc Quốc H, Nguyễn Hồ Thanh T, Trần Trọng N khai nhận đã sử dụng ma túy, do không thu hồi được mẫu vật để giám định nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không có cơ sở xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Hồ Ngọc Quốc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc Quốc H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2018.

- Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 585, khoản 1 Điều 586 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Hồ Ngọc Quốc H có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Hồ Thanh T số tiền 5.000.000đồng; anh Lê Tấn T số tiền 34.000.000đồng, anh Trần Trọng N số tiền 6.000.000đồng và anh Mạch Văn C số tiền 13.000.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Nguyễn Hồ Thanh T, anh Lê Tấn T, anh Trần Trọng N, anh Mạch Văn C nếu bị cáo chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả tiền lãi cho anh T, T, N, C theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.900.000đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bị cáo Hồ Ngọc Quốc H, anh Mạch Văn C, anh Lê Tấn T, anh Nguyễn Hồ Đức Minh, bà Ung Thị Thiết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Trọng N, Nguyễn Hồ Thanh T, Hồ Văn Quốc, chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, N vụ liên quan;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải